

Số: **286**/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **31** tháng **3** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường, rãnh dọc thoát nước bị hư hỏng từ Km44+600 - Km55+230, Tỉnh lộ 672

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;
Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Xét Tờ trình số 22/TTr-SGTVT ngày 22/3/2016 của Sở Giao thông Vận tải và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 75/BC-SKHĐT ngày 28/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật với các nội dung chủ yếu sau:
1. Tên dự án: Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường, rãnh dọc thoát nước bị hư hỏng từ Km44+600 - Km55+230 Tỉnh lộ 672.
 2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải.
 3. Tổ chức lập dự án: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Nhật Nguyệt.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Đặng Văn Trung - Kỹ sư xây dựng cầu đường.
5. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa các vị trí nền, mặt đường bị hư hỏng để đảm bảo giao thông, việc đi lại, sinh hoạt, sản xuất của nhân dân được thuận lợi.
6. Nội dung và quy mô đầu tư sửa chữa:
 - 6.1. Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp công trình: Cấp III.
 - 6.2. Phương án xây dựng: Trên cơ sở hư hỏng nền, mặt đường cũ thiết kế sửa chữa với các giải pháp như sau:
 - Độ dốc dọc tối đa: $I_{\max} = 7,8 \%$.
 - Độ dốc ngang mặt, lề đường: $I = 3\%$, $I = 4\%$. (đối với mặt đường bê tông xi măng $I = 2\%$).
 - Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe đơn 10 tấn.
 - Đối với các vị trí mặt đường láng nhựa bị bong tróc, rạn nứt: Sửa chữa mặt đường bằng carboncor asphalt dày 2 cm.
 - Đoạn từ Km44+733,58 - Km44+945,83, mặt đường được đắp đất bằng cấp phối sỏi sỏi, thường xuyên bị đọng nước: Thiết kế nâng cao độ mặt đường lên trung bình 0,85 m, nền đường rộng 6 m, mặt đường rộng 3,5 m để đảm bảo thoát nước, kết cấu như sau:
 - Đoạn từ Km48+26 - Km48+105 mặt đường được đắp đất bằng cấp phối sỏi sỏi, thường xuyên bị đọng nước: Thiết kế nâng cao độ mặt đường, nền đường rộng 6 m, mặt đường rộng 3,5 m để đảm bảo thoát nước.
 - Đoạn từ Km54+712,5 - Km54+748,5, mặt đường cũ bằng bê tông xi măng hư hỏng nặng: Làm lại nền đường rộng 6 m, mặt đường rộng 3,5 m.
 - + Mặt đường bằng carboncor asphalt dày 3 cm, móng cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 25$ dày 15 cm, móng cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 37,5$ dày 15 cm, đắp đất đầm chặt K98, lề đường bằng đất đầm chặt K95.
 - Đoạn từ Km54+935 - Km54+950, mặt đường cũ bằng bê tông xi măng hư hỏng nặng: Làm lại mặt đường, kết cấu như sau:
 - + Mặt đường bê tông xi măng M350, đá 1x2 dày 22 cm.
 - + Móng cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 37,5$ dày 18 cm.
 - Rãnh thoát nước dọc: Đối với các vị trí rãnh dọc gia cố bằng đá hộc xây vữa bị hư hỏng thì sửa chữa lại bằng đá hộc xây vữa xi măng M75 dày 20 cm. Bổ sung một số vị trí rãnh đất bằng đá hộc xây vữa xi măng M75 dày 20 cm.
7. Địa điểm xây dựng: Huyện Tư Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.
8. Diện tích chiếm đất: Sửa chữa trên công trình hiện trạng.
9. Phương án thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Sở Giao thông Vận tải thẩm định tại Văn bản số 112/BCKQTĐ-SGTVT ngày 22/3/2016.
10. Loại công trình: Công trình giao thông, công trình Cấp III (theo Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).
11. Phương án GPMB, tái định cư: Không có.

12. Tổng mức đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	2.609.427.000
2	Chi phí quản lý dự án	53.588.000
3	Chi phí tư vấn xây dựng	176.011.000
4	Chi phí khác	213.520.000
5	Chi phí dự phòng	152.627.000
Tổng cộng		3.205.173.000

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp cho Quỹ địa phương.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Hình thức đầu tư: Sửa chữa.

16. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016 trở đi (theo quy định).

17. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình trên với các nội dung như phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư (Sở Giao thông Vận tải) có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, về đấu thầu, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của công trình.

Điều 4. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường, rãnh dọc thoát nước bị hư hỏng từ Km44+600 - Km55+230 Tỉnh lộ 672

(Kèm theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 3/1/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu xây lắp	2.741.719.684	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II, năm 2016	Trọn gói	270 ngày
2	Gói thầu lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	7.402.643	(*)	Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	30 ngày
3	Gói thầu giám sát thi công	66.853.520	(*)	Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	270 ngày
4	Gói thầu bảo hiểm công trình	5.610.268	(*)	Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	270 ngày
5	Gói thầu tư vấn kiểm toán	56.411.045	(*)	Chỉ định thầu	Theo quy trình rút gọn	Sau khi thi công hoàn thành	Trọn gói	30 ngày
TỔNG CỘNG		2.877.997.160						

Ghi chú: (*) Nguồn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp cho Quỹ địa phương